

I. NỘI DUNG LÝ THUYẾT ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I.

Bài 1. Sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1945 – 1949)

- Hội nghị I-an-ta và những thỏa thuận của 3 cường quốc
- Liên Hợp Quốc: Quá trình ra đời, mục đích, nguyên tắc hoạt động, và vai trò.

Bài 2. Liên Xô và các nước Đông Âu (1945-1991). Liên bang Nga (1991-2000)

- Liên Xô từ năm 1945 đến giữa những năm 70 (những thành tựu chủ yếu trong công cuộc xây dựng CNXH và ý nghĩa).
- Nguyên nhân chính dẫn đến sự khủng hoảng của chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu.
- Những nét chính về Liên bang Nga trong những năm 1991-2000.

Bài 3. Các nước Đông Bắc Á

- Biến đổi của Đông Bắc Á
- Trung Quốc: Ý nghĩa sự thành lập nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa; Công cuộc cải cách mở cửa (1978-2000).

Bài 4. Các nước Đông Nam Á và Ấn Độ

- Biến đổi của Đông Nam Á,
- Lào và Cam-pu-chia,
- Tổ chức ASEAN,
- Ấn Độ : Quá trình đấu tranh giành độc lập (1945 – 1950); công cuộc xây dựng đất nước (1950 – 2000)

Bài 5. Các nước châu Phi và Mĩ La-tinh

Những nét chính về cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước châu Phi và Mĩ la-tinh.

Bài 6. Nước Mĩ

- Sự phát triển về kinh tế, khoa học của Mĩ từ 1945 đến năm 2000.
- Chính sách đối ngoại của Mĩ từ 1945 đến 2000.

Bài 7. Tây Âu

- Tình hình kinh tế và chính sách đối ngoại
- Quá trình hình thành và phát triển của Liên minh châu Âu.

Bài 8. Nhật Bản

- Những nét cơ bản về tình hình kinh tế, KHKT Nhật Bản từ năm 1945 đến năm 2000.
- Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của nền kinh tế Nhật Bản.
- Chính sách đối ngoại 1945 – 2000.

Bài 9. Quan hệ quốc tế trong và sau thời kì “chiến tranh lạnh”

- Mâu thuẫn Đông - Tây và khởi đầu của cuộc “chiến tranh lạnh”.
- Xu thế hoà hoãn Đông - Tây và “chiến tranh lạnh” chấm dứt.
- Những biến đổi chính của tình hình thế giới sau khi “chiến tranh lạnh” chấm dứt.

Bài 10. Cách mạng khoa học - công nghệ và xu thế toàn cầu hoá nửa sau thế kỉ XX

- Nguồn gốc và đặc điểm.
- Xu thế toàn cầu hoá và ảnh hưởng của nó.

II. NỘI DUNG LÝ THUYẾT ÔN TẬP THI HỌC KÌ I.

Bài 12. Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1925

- Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp.
- Những chuyển biến của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam dưới tác động của chính sách khai thác thuộc địa của Pháp.
- Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc (1919-1925)

Bài 13. Phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam từ năm 1925 đến năm 1930

- Sự ra đời và hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, Việt Nam Quốc dân Đảng.
- Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản Việt Nam trong năm 1929.
- Hoàn cảnh, nội dung Hội nghị thành lập Đảng. Nội dung bản Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bài 14. Phong trào cách mạng 1930-1935

- Nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của phong trào cách mạng 1930-1931.
- Xô viết Nghệ Tĩnh
- Nội dung cơ bản của Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (10-1930).

Bài 15. Phong trào dân chủ 1936-1939

- Hoàn cảnh lịch sử, những chủ trương lớn và phong trào đấu tranh tiêu biểu trong thời kì 1936-1939.
- Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của phong trào dân chủ 1936-1939.

Bài 16. Phong trào giải phóng dân tộc (1939-1945) và Cách mạng tháng Tám năm 1945. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà được thành lập

- Tình hình Việt Nam trong những năm 1939 - 1945 Sự chuyển hướng đấu tranh của Đảng Cộng sản Đông Dương (Hội nghị BCH TƯ 11/1939 và tháng 5/1940).
- Công cuộc chuẩn bị tiến tới khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền (chuẩn bị về lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang...).
- Khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền từng bộ phận trong Cao trào kháng Nhật cứu nước.
- Thời cơ trong Cách mạng tháng Tám. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.
- Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

III. LUYỆN TẬP.

Câu 1: Năm 1951 Nhật Bản ký với Mỹ *Hiệp ước hòa bình Xan Phranxixcô* nhằm

- A.** trở thành đồng minh tin cậy của Mỹ ở châu Á.
- B.** chấm dứt chế độ chiếm đóng của Đồng minh.
- C.** đứng dưới chiếc ô bảo hộ hạt nhân của Mỹ
- D.** nhận được sự giúp đỡ của Mỹ về kinh tế.

Câu 2: Nhân tố khách quan nào đã giúp kinh tế các nước Tây Âu hồi phục sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Tiền bồi thường chiến phí từ các nước bại trận
- B. Sự nỗ lực của toàn thể nhân dân trong nước
- C. Viện trợ của Mỹ theo kế hoạch Mácsan
- D. Sự giúp đỡ viện trợ của Liên Xô.

Câu 3: Yếu tố khách quan thuận lợi để Nhật Bản Phục hồi kinh tế sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Sự cố gắng nỗ lực của nhân dân.
- B. Có hệ thống thuộc địa rộng lớn.
- C. Được Mỹ cử các cố vấn sang giúp đỡ.
- D. Được Mỹ viện trợ về kinh tế.

Câu 4: Các nước Tây Âu liên kết kinh tế với nhau từ đầu những năm 50 của thế kỉ XX chủ yếu nhằm

- A. thành lập Nhà nước chung châu Âu.
- B. cạnh tranh với các nước ngoài khu vực.
- C. khẳng định sức mạnh và tiềm lực kinh tế.
- D. thoát dần khỏi sự lệ thuộc vào Mỹ.

Câu 5: Tính đến năm 2020, vùng lãnh thổ vẫn nằm ngoài sự kiểm soát của nhà nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa?

- A. Hồng Công.
- B. Cáp Nhĩ Tân.
- C. Đài Loan
- D. Tây Tạng.

Câu 6: Khi dân số bùng nổ, tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt, nhân loại đang cần đến những yếu tố nào?

- A. Dựa vào bản thân sức lao động của mình.
- B. Tìm cách để không ngừng cải tiến kĩ thuật.
- C. Tài nguyên thiên nhiên được tái tạo lại.
- D. Sự phát triển về khoa học và kĩ thuật..

Câu 7: Từ những năm 70 (thế kỉ XX), cuộc cách mạng khoa học - công nghệ chủ yếu diễn ra trên lĩnh vực

- A. kinh tế
- B. khoa học
- C. Công nghệ
- D. Kỹ thuật

Câu 8: Một trong những biểu hiện Liên Xô là thành trì của hòa bình thế giới, chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX là

- A. làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.
- B. trực tiếp đối đầu với các cường quốc phương Tây.
- C. tích cực giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. thúc đẩy sự hình thành xu thế hợp tác toàn cầu.

Câu 9: Tổ chức liên kết chính trị - kinh tế khu vực lớn nhất hành tinh vào cuối thập kỉ 90 của thế kỉ XX là

- A. Liên minh Châu Âu
- B. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- C. Tổ chức thống nhất Châu Phi.
- D. Liên Hợp Quốc.

Câu 10: Kẻ thù chính của nhân dân các nước Đông Nam Á ngay sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) kết thúc là

- A. chủ nghĩa thực dân cũ.
- B. chế độ phân biệt chủng tộc.
- C. chủ nghĩa thực dân mới.
- D. giai cấp địa chủ phong kiến.

Câu 11: Sự xuất hiện của Liên minh châu Âu (EU), Tổ chức thương mại thế giới (WTO), Diễn đàn hợp tác kinh tế Á-Âu là biểu hiện của xu thế nào?

- A. Đa phương hóa.
- B. Nhất thể hóa.
- C. Đa dạng hóa.
- D. Toàn cầu hóa.

Câu 12: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào đề ra chiến lược toàn cầu?

A. Nhật Bản.

B. Anh.

C. Pháp.

D. Mĩ.

Câu 13: Từ giữa những năm 70 của thế kỷ XX, Ấn Độ đã tự túc được lương thực là nhờ tiến hành cuộc cách mạng nào dưới đây?

A. Cách mạng công nghiệp.

B. Cách mạng chất xám.

C. Cách mạng công nghệ.

D. Cách mạng xanh.

Câu 14: Kết quả cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước Đông Nam Á trong năm 1945 chứng tỏ

A. điều kiện khách quan giữ vai trò quyết định.

B. điều kiện chủ quan giữ vai trò quyết định.

C. lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định.

D. tầng lớp trung gian đóng vai trò nòng cốt.

Câu 15: Người khởi xướng đường lối cải cách mở cửa của Trung Quốc vào tháng 12- 1978 là

A. Mao Trạch Đông.

B. Đặng Tiểu Bình.

C. Hoa Quốc Phong.

D. Chu Ân Lai.

Câu 16: Hậu quả nghiêm trọng nhất để lại cho thế giới trong suốt thời gian cuộc Chiến tranh lạnh là gì?

A. Các cường quốc phát triển vũ khí tiến công chiến lược.

B. Nguy cơ bùng nổ một cuộc chiến tranh thế giới mới .

C. Các nước đế quốc đầu tư nhiều cho sản xuất vũ khí.

D. Liên Xô và Mĩ sản xuất các loại vũ khí hủy diệt.

Câu 17: Thách thức lớn nhất Việt Nam phải đối mặt trong xu thế toàn cầu hóa là?

A. Sự bất bình đẳng trong quan hệ quốc tế.

B. Sự cạnh tranh quyết liệt từ thị trường thế giới.

C. Sự chênh lệch về trình độ khi tham gia hội nhập.

D. Sử dụng chưa có hiệu quả các nguồn vốn vay nợ.

Câu 18: Đến nửa đầu những năm 70 của thế kỷ XX, quốc gia nào sau đây trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới?

A. Italia.

B. Trung Quốc.

C. Mĩ.

D. Liên Xô.

Câu 19: Tại sao sau chiến tranh thế giới thứ hai, Xô- Mĩ nhanh chóng chuyển sang thế đối đầu và đi tới tình trạng chiến tranh lạnh ?

A. Mục tiêu, chiến lược của hai nước Xô- Mĩ đối lập nhau.

B. Liên Xô chủ trương duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

C. Mĩ tiến hành và ủng hộ nhiều cuộc chiến tranh xâm lược trên thế giới.

D. Mĩ thực hiện chiến lược toàn cầu với tham vọng bá chủ thế giới.

Câu 20: Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao.

B. Triển khai chiến lược toàn cầu.

C. Tài nguyên thiên nhiên phong phú.

D. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.

Câu 21: Nét khác biệt trong việc đầu tư phát triển khoa học - kỹ thuật của Nhật Bản so với các nước Tây Âu và Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ 2 là

A. đầu tư cho nghiên cứu khoa học.

B. giảm chi phí cho quốc phòng.

C. mua bằng phát minh sáng chế.

D. chỉ sản xuất ứng dụng dân dụng.

Câu 22: Nguyên nhân nào dưới đây là cơ bản nhất đưa nền kinh tế của Mĩ phát triển mạnh mẽ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Có tài nguyên thiên nhiên phong phú
- B. Không bị chiến tranh thế giới tàn phá.
- C. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học- kỹ thuật.
- D. Thu được nhiều lợi nhuận trong chiến tranh.**

Câu 23: Cuộc Chiến tranh lạnh kết thúc nhưng còn để lại hậu quả đến ngày nay là

- A. sự tranh chấp chủ quyền trên biển Hoa Đông.
- B. sự khác biệt về chính trị giữa các nước châu Âu.
- C. tình trạng chia cắt trên bán đảo Triều Tiên.
- D. NATO mở rộng phạm vi ảnh hưởng về phía đông.**

Câu 24: Trụ sở của Liên hợp quốc đặt ở đâu?

- A. Niu Oóc (Mĩ).
- B. Paris (Pháp).
- C. Xan Phranxixcô (Mĩ).
- D. Oasinhton (Mĩ).**

Câu 25: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), khu vực nào sau đây **không** thuộc phạm vi ảnh hưởng của Liên Xô?

- A. Đông Béclin.
- B. Đông Đức.
- C. Đông Âu.
- D. Đông Nam Á.**

Câu 26: Một trong những vấn đề cấp bách nhất đòi hỏi các nước lớn phải giải quyết khi Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc là

- A. thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp phát xít.
- B. phân chia thành quả chiến thắng giữa các nước thắng trận.
- C. thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- D. Liên Xô sẽ tham chiến chống phát xít Nhật ở châu Á.**

Câu 27: Sau Chiến tranh lạnh, các quốc gia trên thế giới đều phải điều chỉnh chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng tâm vì

- A. thế giới hiện nay không còn bị đe dọa bởi nguy cơ chiến tranh.
- B. xu thế của thế giới hiện nay là hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển.
- C. kinh tế phát triển sẽ tạo nên sức mạnh thực sự của mỗi quốc gia.
- D. xu thế toàn cầu hóa như vũ bão đòi hỏi phải hội nhập về kinh tế.**

Câu 28: Cơ quan nào của Liên hợp quốc có sự tham gia đầy đủ đại diện các nước thành viên và mỗi năm họp một lần?

- A. Hội đồng Bảo an.
- B. Đại hội đồng.
- C. Hội đồng Quản thác.
- D. Ban Thư kí.**

Câu 29: Từ sau khi trật tự thế giới hai cực Ianta sụp đổ đến năm 2000, quốc gia nào sau đây ra sức thiết lập trật tự thế giới “một cực”?

- A. Italia.
- B. Đức.
- C. Anh.
- D. Mĩ.**

Câu 30: Sự phát triển mạnh mẽ của Liên minh châu Âu (EU) đã tác động trực tiếp đến sự hình thành của xu thế nào trong quan hệ quốc tế sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A. Hai cực.
- B. Đơn cực.
- C. Đa cực.
- D. Toàn cầu hóa.**

Câu 31: Nội dung nào **không** phải là quyết định của hội nghị Ianta (2 – 1945)?

- A. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- B. Thỏa thuận đóng quân tại các nước và phân chia khu vực ảnh hưởng.**

C. Thống nhất phải tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức, Nhật Bản.

D. Đàm phán, kí kết các hiệp ước với các nước phát xít bại trận.

Câu 32: Trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, quốc gia nào ở châu Âu trở thành tâm điểm đối đầu giữa hai phe TBCN và XHCN?

A. Anh.

B. Đức.

C. Pháp.

D. Hy Lạp.

Câu 33: Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên trên thế giới

A. thực hiện cuộc cách mạng xanh.

B. phóng thành công vệ tinh nhân tạo.

C. chế tạo thành công bom nguyên tử.

D. đưa con người lên Mặt Trăng.

Câu 34: Bán đảo Triều Tiên bị chia cắt làm hai miền theo vĩ tuyến 38 cho đến nay là do

A. quyết định của Hội nghị Ianta .

B. tác động của cuộc Chiến tranh lạnh

C. hai miền Triều Tiên thỏa thuận.

D. thỏa thuận của Mỹ và Liên Xô.

Câu 35: Nét khác biệt cơ bản giữa tổ chức ASEAN với Liên minh Châu Âu (EU) là

A. hội nhập tất cả các nước trong khu vực có chế độ chính trị khác nhau.

B. thúc đẩy hợp tác chủ yếu trên lĩnh vực kinh tế, chính trị và quân sự.

C. xem hợp tác và phát triển kinh tế, tài chính là hoạt động chủ yếu.

D. chung ngôn ngữ, chung nền văn hóa và trình độ phát triển tương đồng.

Câu 36: Vai trò quốc tế của Liên bang Nga sau khi Liên Xô tan rã là gì?

A. Nga tiếp tục giữ vai trò là một đối trọng về quân sự với Mỹ.

B. Nga giữ vai trò chủ yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

C. Ủy viên thường trực tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

D. Nga tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 37: Nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

A. Nhật

B. Anh.

C. Pháp.

D. Hoa Kỳ.

Câu 38: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh nào sau đây?

A. Trật tự thế giới hai cực Ianta sụp đổ.

B. Nhiều tổ chức hợp tác khu vực ra đời.

C. Chủ nghĩa thực dân bị xóa bỏ hoàn toàn.

D. Chiến tranh lạnh đã chấm dứt.

Câu 39: Từ năm 1991 đến năm 2000, nét nổi bật trong đường lối đối ngoại của Liên bang Nga là

A. khôi phục, phát triển quan hệ với các nước châu Á.

B. đối đầu quyết liệt với Mỹ.

C. phát triển quan hệ với các nước Mỹ Latinh.

D. đẩy mạnh hợp tác với Mỹ.

Câu 40: Vì sao cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi được xếp vào phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc?

A. Chế độ phân biệt chủng tộc là hình thái của chủ nghĩa thực dân.

B. Là phong trào tiếp nối phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi.

C. Đặt dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ da màu Nénxơn Manđêla.

D. Chế độ A- pác- thai kì thị phân biệt đối xử với người da đen.

---hết---